

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN Hamico

I. TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY, MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1) Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico tiền thân là Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Bảo Thụ, là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4702002159 ngày 18 tháng 04 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp với vốn Điều lệ là 5.760.000.000 đồng. Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần với đăng ký kinh doanh số 3600802882 ngày 5 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, vốn điều lệ đăng ký là 56.880.000.000 đồng. Công ty chuyển đổi trụ sở chính từ tỉnh Đồng Nai về tỉnh Bình Thuận ngày 22 tháng 04 năm 2010 với đăng ký kinh doanh số 3600802882 ngày 22/4/2010 do sở Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp, vốn điều lệ đăng ký là 86.668.000.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 25 tháng 05 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp đăng ký tăng vốn điều lệ lên 128.688.000.000 đồng. Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Khai thác và chế biến khoáng sản, kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh thương mại, xây dựng công nghiệp và dân dụng, đầu tư tài chính... Với mục tiêu phấn đấu trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực về khai thác và chế biến khoáng sản như cát trắng, Titan,... đầu tư và phát triển hạ tầng bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển,... Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần cho tới nay Công ty đã trải qua 01 lần tăng vốn, cụ thể:

Tăng vốn từ 46,880,000,000 đồng (*Bốn mươi sáu tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng*) lên 128,688,000,000 đồng (*Một trăm hai mươi tám tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng*) bằng hình thức phát hành riêng lẻ 8.180.000 cổ phần tương đương với 81.800.000.000 đồng theo mệnh giá.

Sau khi tăng vốn lên 128.688.000.000 đồng, các cổ đông trên đã tiến hành chuyển nhượng tự do một phần vốn của mình cho các cổ đông khác và cho đến 31/05/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã có 136 cổ đông với tổng số cổ phần sở hữu của các cổ đông là 12.868.800 cổ phần.

2) Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO**
- Tên giao dịch quốc tế : BINH THUAN HAMICO MINERAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : BINH THUAN HAMICO
- Trụ sở chính : Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
- Điện thoại : 062.3568444
- Fax : 062.3568463
- Website : www.khoangsanbinhthuan.com.vn hoặc www.binhthuanmineral.com.vn



- Biểu tượng của Công ty :
- Vốn điều lệ : **128.688.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/05/2010.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nguyên vật liệu gốm sứ, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới, phân bón, hóa chất;
- Mua bán lương thực phẩm, hàng nông lâm, thủy sản;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến;
- Mua bán máy móc ngành nông, ngư nghiệp;
- Mua bán đất sét, kaolin, kim loại, quặng kim loại;
- Sàng, lọc, rửa cát;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;

- Trồng cây hàng năm, lâu năm;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác đất;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (đại lý vận tải biển)
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền);
- Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Nạo vét, khai thông luồng lạch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển);
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp, cảng biển;
- Gia công cơ khí;

Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của Công ty:

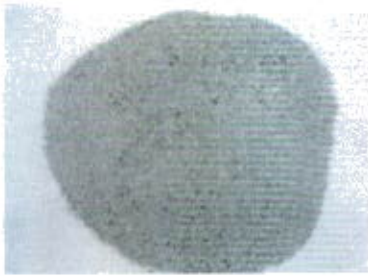
➤ **Khai thác và chế biến cát**



Cát trắng



Cát vàng xây dựng



Cát nhiễm mặn



Cát lọc nước

Một số hình ảnh về các sản phẩm từ cát của Công ty

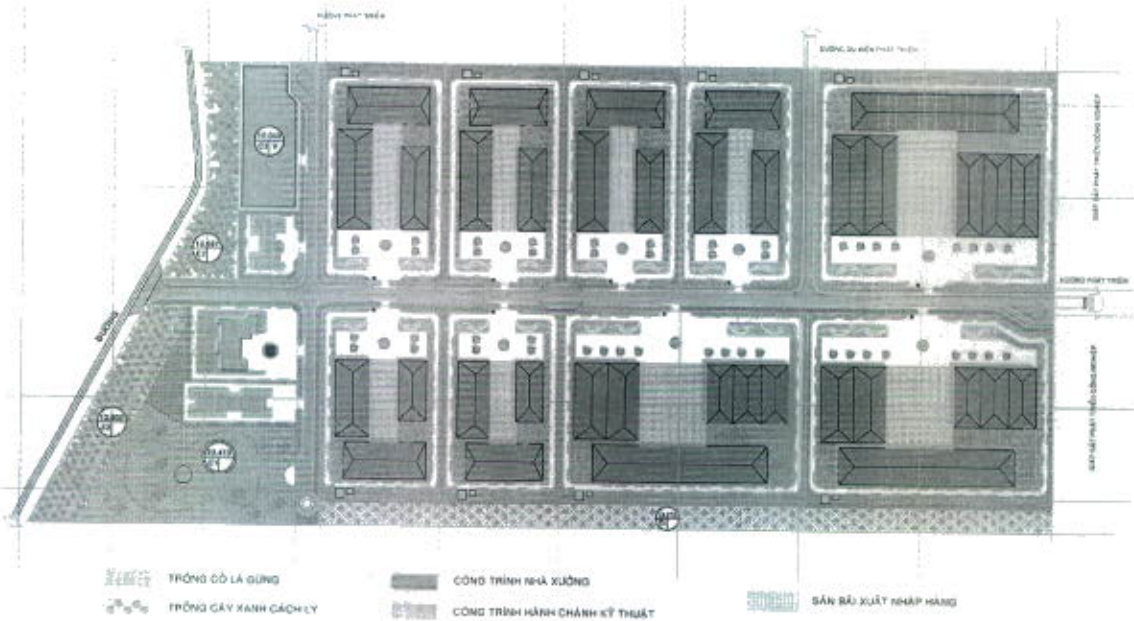
- Cát trắng: Kích thước 0.1 – 1mm, hàm lượng $\text{SiO}_2 > 99,9\%$
- Cát xây dựng: Kích thước 2.0 mm
- Cát nhiễm mặn (cát san lấp): Kích thước 1.8mm, hàm lượng Cl $> 0,05\%$
- Cát lọc nước: Kích thước 0.2 – 3mm



Mỏ cát trắng tại Tân Phước, Bình Thuận

➤ **Xây dựng hạ tầng khu Công nghiệp, cảng biển, kho bãi**

- Cho thuê kho bãi chứa nông sản, hàng hóa, nguyên vật liệu, phân bón, gạch,...
- Xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng cụm công nghiệp sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xà lan và container;



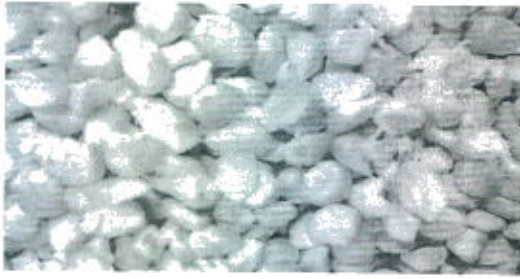
Sơ đồ quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

➤ **Xây dựng hạ tầng khu dân cư, bất động sản du lịch**

- Tạo lập quỹ đất từ hoạt động nạo vét, khai thông luồng lạch; san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh bất động sản nhà ở, bất động sản du lịch và cụm công nghiệp.

➤ **Thu mua và xuất khẩu nông sản ,...**

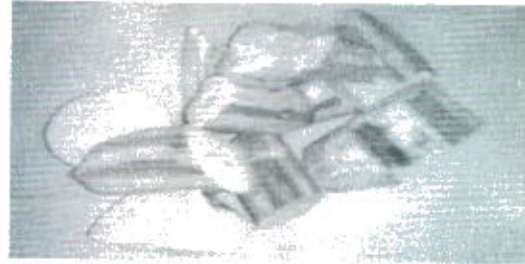
- Thu mua và xuất khẩu các loại nông sản có giá trị kinh tế như: khoai mì, ngô, hạt điều,...



Bắp ngô



Hạt điều



Khoai mì

3) Tình hình hoạt động:

Từ sau khi chuyển đổi mô hình sang Công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc thì Công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp; toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã có sự thay đổi tích cực dẫn đến hiệu quả công việc và tình hình sản xuất đã tiến triển rất tốt so với giai đoạn còn là Công ty TNHH.

4) Định hướng phát triển của Công ty :

Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc Công ty đã xác định rõ chiến lược, mục tiêu phát triển như sau:

Mục tiêu của công ty:

- Không ngừng đẩy mạnh phát triển và mở rộng sản xuất nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cho các cổ đông...
- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, phát triển công ty càng lớn mạnh, bền vững

Chiến lược phát triển:

- Lấy sản xuất làm nền tảng vững chắc để duy trì hoạt động của Công ty.

- Phát huy, đẩy mạnh mở rộng sản xuất kinh doanh sang thị trường Trung Quốc, Malaysia, Campuchia, Lào v v.....

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật trong năm:

- Năm 2010: HĐQT đã chỉ đạo hoàn tất thủ tục niêm yết 12.868.800 Cổ phiếu công ty, mã chứng khoán KSA trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM vào ngày 27/07/2010.

- Các chỉ tiêu tài chính về doanh thu cũng như lợi nhuận đã đề ra, cụ thể như sau :

Tổng doanh thu: 97.163.103.735 đồng

Lợi nhuận trước thuế: 86.697.273.247 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 64.791.904.891 đồng

Tính riêng công ty mẹ, lợi nhuận sau thuế đạt : 24.289.609.446 đồng

- Cổ tức năm 2010 dự kiến 50% bằng cổ phiếu hoặc tiền mặt.

- Tình hình tài chính Công ty đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

+ Tổng tài sản: 319.394.309.916 đồng

Tài sản ngắn hạn: 166.502.296.043 đồng

Tài sản dài hạn: 152.892.013.873 đồng

+ Tổng nguồn vốn: 319.394.309.916 đồng

Nợ phải trả: 109.018.628.820 đồng

Vốn chủ sở hữu: 196.586.787.424 đồng

Tình hình thực hiện năm 2010 so với kế hoạch năm 2010:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2010 là 97,17 tỷ đồng, so với kế hoạch là 460 tỉ đồng, đạt tỷ lệ 21 % kế hoạch. Nguồn doanh thu này chủ yếu từ việc khai thác cát nhiễm mặn, bán và san lấp lấn biển, tạo lập quỹ đất và chuyển nhượng.

Ghi chú: Việc công ty kiểm toán phân loại doanh thu từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thị xã Lagi vào thu nhập khác là 52,5 tỉ đồng. Nếu cộng khoản thu nhập này vào doanh thu thì doanh thu thực tế năm 2010 là 149,67 tỉ đồng, tỷ lệ đạt 32,53%.

- Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế TNDN thực hiện năm 2010 là 86,69 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 2010 là 69 tỉ đồng, đạt tỷ lệ 125,6 %.

- Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện năm 2010 là 61,54 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2010 là 51,75 tỉ đồng đạt tỷ lệ 118,9%.

2. Triển vọng và kế hoạch năm 2011:

a. Triển vọng :

- Là công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản.
- Công ty là một trong những đơn vị đi đầu trong hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho lĩnh vực về san lấp, lấn biển, tạo lập quỹ đất tại khu vực ven biển của VN và các nước lân cận.
- Công ty có thế mạnh và uy tín với các bạn hàng truyền thống lâu năm.
- Đội ngũ nhân sự Công ty trẻ, có kiến thức và trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án và cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
- Thương hiệu sản phẩm của Công ty ngày càng được khẳng định trong lĩnh vực khoáng sản.

Với những thành quả đạt được, Công ty tiếp tục phấn đấu đạt được kết quả kinh doanh tốt trong năm 2011 với các sản phẩm mũi nhọn truyền thống của Công ty, có mức tăng trưởng ổn định, phát triển nhanh và bền vững.

b. Mục tiêu cụ thể.

Duy trì tốc độ tăng trưởng vượt bậc với các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2011:

- + Doanh thu: 960,26 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 186,61 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 139,69 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 20% đến 30%

Để thực hiện được các mục tiêu này, Công ty sẽ đề ra các giải pháp tổng thể để triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2011, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng đem lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông, cho Công ty và hướng tới mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững hơn.

III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2010:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2010 là 97,17 **tỷ đồng**, so với kế hoạch là 460 tỉ đồng, đạt tỷ lệ 21 % kế hoạch. Nguồn doanh thu này chủ yếu từ việc khai thác cát nhiễm mặn, bán và san lấp lấn biển, tạo lập quỹ đất và chuyển nhượng.

Ghi chú: Việc công ty kiểm toán phân loại doanh thu từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thị xã Lagi vào thu nhập khác là 52,5 tỉ đồng. Nếu cộng khoản thu nhập này vào doanh thu thì doanh thu thực tế năm 2010 là 149,67 tỉ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế TNDN thực hiện năm 2010 là 86,69 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 2010 là 69 tỉ đồng, đạt tỷ lệ 125,6 %.

- Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện năm 2010 là 61,54 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2010 là 51,75 tỉ đồng đạt tỷ lệ 118,9%.

- Tài sản ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn tính đến hết năm 2010 là 166.502.296.043 đồng, chiếm 52.13% trong tổng tài sản của Tổng công ty.

- Nợ phải trả: Nợ phải trả là 109.018.628.820 đồng, chiếm 34.13 % tổng nguồn vốn của Công ty. Chủ yếu do : vay ngắn hạn, phải trả người bán.

Những thay đổi về cổ đông , vốn góp:

STT	Tên cổ đông	Đầu năm 2010		Cuối năm 2010	
		SLCP	Tỷ lệ SH	SLCP	Tỷ lệ SH
1.	Nguyễn Văn Dũng	2.516.520	19.56%	2.516.520	19.56%
2.	Vũ Tuấn Hưng	48.000	0.37%	48.000	0.37%
3.	Nguyễn Quang Thanh	72.600	0.56%	72.600	0.56%
4.	Nguyễn Thanh Phong	5.000	0.04%	5.000	0.04%
5	Nguyễn Thị Mai	483.480	3.76%	483.480	3.76%
6	Cổ đông khác	9.743.200	75.71%	9.743.200	75.71%
Tổng cộng		12.868.800	100%	12.868.800	100%

- Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành đến 31/12/2010: **12.868.000 cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2010, Ban Tổng giám đốc đã trực tiếp điều hành các đơn vị triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Tổng giám đốc và sự đoàn kết, phấn đấu của các đơn vị thành viên, các hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm của toàn công ty đã đạt được các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận đã đề ra như sau :.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất (đã được kiểm toán):

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010	So sánh
1.	Tổng thu thuần	125.573.789.248	154.676.617.820	123.18%
	- Doanh thu thuần	125.213.433.878	97.163.103.735	77.60%
	- Doanh thu tài chính	184.555.370	638.138.982	345.77%
	- Thu nhập khác	175.800.000	56.875.375.103	
2.	Tổng chi phí	118.662.650.403	67.979.344.573	32,352.32%
3.	Lợi nhuận trước thuế	6.911.138.845	86.697.273.247	1,254.48%
4.	Thuế thu nhập hiện hành	1.249.873.288	21.905.368.356	1,752.61%
5.	Thuế thu nhập hoãn lại		-	
6.	Lợi nhuận sau thuế	5.661.265.557	64.791.904.891	1,144.48%

3. Những tiến bộ đạt được trong năm:

Tái cấu trúc lại hệ thống công ty theo định hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao nội lực công ty cho các công ty thành viên.

Cơ cấu lại ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty theo hướng tập trung vào ngành nghề chiến lược và là thế mạnh của công ty nhằm đưa Tổng công ty phát triển vững mạnh trong tương lai.

Hoàn tất thủ tục niêm yết 12.868.800 Cổ phiếu công ty, mã chứng khoán KSA trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM vào ngày 27/07/2010.

Trao quyền chủ động cho Ban giám đốc các công ty thành viên hoạt động linh hoạt và có kinh nghiệm ứng phó với các suy thoái của nền kinh tế, từ đó có những bước trưởng thành hơn, độc lập hơn trong công tác điều hành công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát của Công ty và các kiểm soát viên đã làm việc tích cực, định kỳ hàng quý, đều kiểm tra bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của các thành viên để kịp thời hỗ trợ cho các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch sản xuất năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	So sánh
1.	Tổng thu thuần	154.676.617.820	960.265.000000	
	- Doanh thu thuần	97.163.103.735		
	- Doanh thu tài chính	638.138.982		
	- Thu nhập khác	56.875.375.103		
2.	Tổng chi phí	67.979.344.573		
3.	Lợi nhuận trước thuế	86.697.273.247	186.618.000.000	
4.	Thuế thu nhập hiện hành	21.905.368.356		
5.	Thuế thu nhập hoãn lại	-		
6.	Lợi nhuận sau thuế	64.791.904.891		

IV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán (đính kèm)

V: BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Kiểm toán độc lập (Đính kèm)

- Đơn vị kiểm toán độc lập:
- ý kiến của kiểm toán độc lập:
- các nhận xét đặc biệt:

2. Kiểm toán nội bộ: không có

VI: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Các công ty thành viên (Công ty mẹ nắm giữ trên 51% vốn cổ phần/ vốn góp)

1. Công ty CP Đầu Tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ
 - Địa chỉ : Khu phố 11, phường Bình Tân, Thị Xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.
 - Điện thoại : Điện thoại : 062.387 0935
2. Công ty TNHH gốm sứ Thiên Lợi
 - Địa chỉ : A3, tổ 2 khu Phước Hải, TT.Long Thành, Đồng Nai.
 - Điện thoại : 061.350 1344
3. Công ty Cổ phần Thiên Bảo
 - Địa chỉ : 2-4-6 Phòng 218, Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TPHCM.

4. Công ty CP nạo vét và san lấp Quang Hồng
 - Địa chỉ : Khu phố 11, phường Bình Tân, Thị Xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận..
 - Điện thoại : 062.387 0935
5. Công ty TNHH vật liệu xây dựng khoáng sản Bình Thuận Joton
 - Địa chỉ : Xã Đức Long, Long Thành, Đồng Nai.
 - Điện thoại : 061.352 6908

VII: CƠ CẤU NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty: tính đến ngày 31/12/2010 gồm:

- a) Đại Hội Đồng Cổ Đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- b) Ban kiểm soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu cử.
- c) Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên
- d) Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng.
- e) Cơ cấu công ty gồm:
 - 06 phòng chức năng chính: Phòng Đầu Tư; Phòng hành chính-nhân sự; Phòng kế toán; Phòng Kinh doanh; Phòng dự án; Phòng thu mua & kho vận.

2. Tóm tắt lý lịch Ban Tổng giám đốc và quyền lợi:

2.1 Lý lịch cá nhân:

a. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 15/09/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Cơ khí chế tạo máy, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ tháng 2/1995 đến tháng 8/1997	Trưởng nhóm Công nghệ - Kỹ thuật Công ty TNHH Carnaud Metal Box Saigon
Từ tháng 08/1997 – đến tháng 09/2003	Trưởng phòng Sản xuất Công ty Liên

	doanh Gạch men Mỹ Đức
Từ tháng 09/2003 – đến tháng 01/2007	Trưởng phòng Chất lượng Công ty TNHH CROWN Sài Gòn
Từ tháng 01/2007 – đến tháng 01/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí
Từ tháng 01/2008 – đến tháng 06/2010	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Prudential Việt Nam
Từ tháng 06/2010 – đến nay	Tổng Giám Đốc Công ty CP Khoáng sản Bình Thuận Hamico

b. Ông Nguyễn Quang Minh

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 16/12/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán.
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009	Chuyên viên Ban Tài chính Vinatex- Chi nhánh TPHCM.
Từ tháng 01/2000 đến tháng 7/2003	Kế toán trưởng Công ty TM Tự Do
Từ tháng 08/2003 đến tháng 08/2004	Kế toán trưởng Công ty Chứng khoán Mê Kông- Chi nhánh TPHCM
Từ tháng 09/2004 đến tháng 03/2007	Kế toán tổng hợp Công ty CP Việt Hương
Từ tháng 04/2007 đến tháng 10/2010	Kế toán trưởng Công ty CP ĐT & PTCN Mỹ Việt, kiêm trưởng Ban Tài Chính Dự Án Công ty giấy Sài Gòn Cà Mau và Công ty giấy Sài Gòn Bình Định.
Từ tháng 11/2010 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Khoáng Sản Bình Thuận Hamico.

2.2 Quyền lợi của Ban tổng giám đốc:

a) Mức lương của Ban tổng giám đốc đến ngày 31/12/2010 như sau:

- Tổng giám đốc : mức lương 38.800.000 đồng/tháng
- Kế toán trưởng : mức lương 15.000.000 đồng/tháng
- Quyền lợi khác : Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ tết, khen thưởng.v.v.. như các cán bộ nhân viên khác trong toàn công ty.

b) Khen thưởng vượt kế hoạch: .

3. Lực lượng lao động tại Công ty và chính sách đối với người lao động:

3.1 Lực lượng lao động:

Toàn công ty tính đến 31/12/2010 có 55 lao động.

Lực lượng lao động tính riêng tại Công ty mẹ là 25 người, trong đó bao gồm: Ban điều hành 3 thành viên; 5 cán bộ quản lý và 17 nhân viên khác

3.2 Chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN và các quyền lợi của người lao động đúng luật.
- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng, các dịp lễ tết cho người lao động.
- Mức lương cho người lao động đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung và tình hình của thị trường; bình quân thu nhập trong cả năm 2010 của toàn bộ hệ thống công ty đạt 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Ngoài ra, vào những dịp tết nguyên đán, công ty cũng đã trích thưởng cho CBCNV .
- Công ty rất chú trọng đến việc đào tạo nhân viên. Ban tổng giám đốc luôn khuyến khích nhân viên công ty đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phục vụ công việc ngày một tốt hơn.

3.3 Thay đổi nhân sự trong hội đồng quản trị:

Trong năm 2010 miễn nhiệm 01 thành viên trong Ban điều hành là ông Ngô Đình Hoàng Đức (Kế toán trưởng) vì lý do cá nhân, bầu thay thế là ông Nguyễn Quang Minh.

Số lượng thành viên trong Hội đồng quản trị không thay đổi 05 người.

VIII: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên là 05 thành viên do Ông Nguyễn Văn Dũng làm chủ tịch, trong đó số thành viên độc lập không điều hành là 03 thành viên.
- Ban kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2010, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Tổng Công ty tuân thủ theo đúng các qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và tổ chức triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ.

a) Tổ chức họp định kỳ và bất thường

- Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban tổng giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Tổng công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Tổng công ty.
- Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết các vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban tổng giám đốc.

b) Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Tổng công ty.

Trong năm 2010, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành tổng công ty về :

- Triển khai việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường đến Ban tổng giám đốc và các bộ phận trong toàn Tổng công ty.
- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Sửa đổi Quy chế trả lương áp dụng đối với CBCNV toàn Tổng công ty cho phù hợp với tình hình SXKD của Tổng công ty và Quy định của Pháp luật hiện hành;
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng các trưởng bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban TGD nhằm điều hành hoạt động

của Tổng Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;

- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Tổng công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Tổng công ty và cho ban hành các qui định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Tổng công ty cho phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- Cùng với các kiểm toán viên của Công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính 2010 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- Thông qua toàn văn nội dung bản cáo bạch, nội dung khai trương niêm yết và giao dịch cổ phiếu KSA vào ngày 27/7/2010.
- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, đề xuất mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức cũng như các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo qui định của Pháp luật và điều lệ Công ty;

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2010 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát;
- Tham gia các buổi họp của Ban lãnh đạo Tổng công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh;
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất kinh doanh của Phòng kế toán cung cấp;
- Tham dự đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán;
- Thực hiện việc kiểm tra giám sát các hoạt động của Tổng công ty, các bộ phận phòng ban;
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra giám sát;
- Kiểm nghị các biện pháp sửa đổi bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Trong năm 2010 HĐQT và Ban kiểm soát không nhận thù lao.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	1/1/2010		31/12/2010		Thay đổi
		SLCP	%/VĐL	SLCP	%/VĐL	
1	Nguyễn Văn Dũng	2.516.520	19.56%	2.516.520	19.56%	
2	Nguyễn Quang Thanh	72.600	0.56%	72.600	0.56%	
3	Vũ Tuấn Hưng	48.000	0.37%	48.000	0.37%	
4	Nguyễn Thanh Phong	5.000	0.04%	5.000	0.04%	
5	Vũ Ngọc Linh	0	0%	0	0%	
	Tổng cộng	2.642.120	20.53%	2.642.120	20.53%	

6. Thông tin chi tiết về giao dịch cổ phiếu của thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	1/1/2010		31/12/2010		Thay đổi
		SLCP	%/VĐL	SLCP	%/VĐL	
1	Phùng Mạnh Thăng	54.036	0.42%	54.036	0.42%	
2	Phan Thanh Hải	0	0%	0	0%	
3	Đinh Thị Miên	0	0%	0	0%	
	Tổng cộng	54.036	0.42%	54.036	0.42%	

7. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn:

- Cổ đông Nhà nước: Không có

- Thông tin về cổ đông nắm giữ từ 5% trên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2010:

STT	Thành viên	31/12/2010	
		SLCP	%/VĐL
1	Nguyễn Văn Dũng	2.516.520	19.56%
	Tổng cộng	2.516.520	19.56%

Bình Thuận, ngàytháng....năm 2011
THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phong

Số. 09.1/2011/BCKT - ACA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN**Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010
của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico****Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 3 đến trang 20. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của uộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc về các thông tin được trình bày trên thuyết minh số 24 "Lợi nhuận khác" của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Văn Thúc
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0554/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International
Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2011

Nguyễn Hồng Hiền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1117/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		166.502.296.043	53.335.319.709
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	20.410.716.583	9.063.058.554
1. Tiền	111		20.410.716.583	9.063.058.554
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	11.850.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		11.850.000.000	-
III. Phải thu ngắn hạn	130	7	126.076.804.270	35.140.001.395
1. Phải thu khách hàng	131		104.477.753.854	8.631.012.675
2. Trả trước cho người bán	132		20.375.150.416	20.843.543.649
5. Các khoản phải thu khác	135		1.223.900.000	5.665.445.071
IV. Hàng tồn kho	140	8	3.635.230.011	7.546.990.918
1. Hàng tồn kho	141		3.635.230.011	7.546.990.918
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.529.545.179	1.585.268.842
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		646.516.400	6.845.059
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.190.904.244	479.712.783
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	692.124.535	1.098.711.000
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		152.892.013.873	22.542.260.507
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		128.363.602.497	22.475.789.450
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	11.524.143.948	4.096.780.296
- Nguyên giá	222		12.460.201.852	4.795.783.898
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(936.057.904)	(699.003.602)
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	18.448.599.138	5.833.330
- Nguyên giá	228		18.456.098.808	10.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.499.670)	(4.166.670)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	98.390.859.411	18.373.175.824
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.700.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	14	23.700.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		828.411.376	66.471.057
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	484.083.376	66.471.057
3. Tài sản dài hạn khác	268		344.328.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		319.394.309.916	75.877.580.216

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		109.018.628.820	22.474.701.316
I. Nợ ngắn hạn	310		108.801.972.220	21.959.954.316
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	30.122.000.000	4.068.511.000
2. Phải trả người bán	312		53.508.148.818	5.604.942.480
3. Người mua trả tiền trước	313		1.350.000	9.740.447.451
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	24.077.571.551	2.159.101.038
5. Phải trả công nhân viên	315		549.488.773	186.952.347
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		260.349.800	200.000.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		283.063.278	-
II. Nợ dài hạn	330		216.656.600	514.747.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	18	216.656.600	514.747.000
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		196.586.787.424	52.383.996.675
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410		196.586.787.424	52.383.996.675
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	19	128.688.000.000	46.880.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		849.189.834	-
8. Quỹ Dự phòng tài chính	418		283.063.278	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		66.766.534.312	5.503.996.675
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		13.788.893.672	1.018.882.225
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400+439)	440		319.394.309.916	75.877.580.216



Nguyễn Thanh Phong
Tổng Giám đốc
Bình Thuận, ngày 20 tháng 01 năm 2011


Nguyễn Quang Minh
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	97.163.103.735
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	1.267.477.648
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	95.895.626.087
4. Giá vốn hàng bán	11	21	41.802.826.808
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		54.092.799.279
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	638.138.982
7. Chi phí tài chính	22	23	128.133.930
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		128.133.930
8. Chi phí bán hàng	24		1.562.770.082
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.901.111.472
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		40.138.922.777
11. Thu nhập khác	31	24	56.875.375.103
12. Chi phí khác	32	24	10.317.024.633
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	24	46.558.350.470
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		86.697.273.247
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	21.905.368.356
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		64.791.904.891
- 17.1 Lợi ích cổ đông thiểu số			3.248.816.912
- 17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			61.543.087.979
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	6.505

(*) Công ty không lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 nên không có số liệu so sánh.



Nguyễn Thanh Phong
Tổng Giám đốc

Bình Thuận, ngày 20 tháng 01 năm 2011

Nguyễn Quang Minh
Kế toán trưởng

347
T
H
A
T
L
H
I
N
H
N

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1		86.697.273.247
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2		1.201.798.254
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(1.731.052.259)
- Chi phí lãi vay	6		128.133.930
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		86.296.153.172
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(94.657.191.825)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.911.760.907
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		33.001.334.588
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.057.283.660)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(128.133.930)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.964.074.469)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.092.127.602)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.310.437.181
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(45.006.229.439)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.374.875.103
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.850.000.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(23.700.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(76.181.354.336)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		38.646.990.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		33.739.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.167.414.816)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		66.218.575.184
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		11.347.658.029
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.063.058.554
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		20.410.716.583

(*) Công ty không lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 nên không có số liệu so sánh.

(i) Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng trong năm là 81.808.000.000 đồng, trong đó góp bằng tiền là 38.646.990.000 đồng, phần tăng bằng giá trị các công trình xây dựng cơ bản, tài sản và chuyển từ các khoản vay là 43.161.010.000 đồng.



Nguyễn Thanh Phong

Tổng Giám đốc

Bình Thuận, ngày 20 tháng 01 năm 2011

Nguyễn Quang Minh

Kế toán trưởng